

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 19/ 6/ 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Ngô Tấn Nhựt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Đạt;

Bà Nguyễn Thị Mừng.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/TLST-HS, ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 29/2024/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Văn T**, sinh năm 1994 tại **huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Văn T1** và bà **Nguyễn Thị M**; vợ: **Nguyễn Thị Thanh H**; bị cáo có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Họ và tên: **Võ Văn T2**, sinh ngày 09/4/2005 tại **huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Văn**

T1 và bà Nguyễn Thị M; bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 03 anh em; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T3, sinh ngày 22/7/2005 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T4 và bà Bùi Thị Ngọc H1; bị cáo là con thứ 1 trong gia đình có 03 anh em; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Bùi Thị Ngọc H1, sinh năm: 1986. Địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 28/12/2023, Võ Văn T truy cập mạng xã hội Facebook đặt mua 05 hộp pháo loại 49 viên với giá 5.500.000 đồng của một người không rõ lai lịch. Đến 03 giờ ngày 03/01/2024, T nhận pháo tại đường Q thuộc phường V, thị trấn V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam từ một người thanh niên (không rõ lai lịch) và T giao số tiền 5.600.000 đồng (gồm 5.500.000 đồng tiền pháo và 100.000 đồng tiền cước vận chuyển) cho người thanh niên. Sau khi nhận pháo, T cất giấu ở gần khu vực ngã ba C thuộc xã Đ, thị xã Đ. Sau đó, T gọi điện thoại cho Võ Văn T2 (em ruột T) tìm người mua và người giúp bán pháo để bán lại kiếm lời. Tối ngày 03/01/2024, T2 nói cho Nguyễn Văn T3 về việc đăng bài lên mạng xã hội Facebook tìm người mua pháo, tiền lời sẽ chia cho cả ba, T3 đồng ý và đăng lên mạng xã hội với nội dung “Pháo hoa dân 49, ai cần ib”. Ngày 04/01/2024, người có tên tài khoản facebook là “Đình Thức” nhắn tin hỏi mua pháo và hẹn gặp để trao đổi trực tiếp. Đến khoảng 16 giờ ngày 05/01/2024, T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH mode, màu đỏ, BKS 92E1 - 397.24 của chị Bùi Thị Ngọc H1 (sinh năm 1986, trú tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam - là mẹ ruột của T3) chở T3 đi gặp người có tên “Đình Thức” tại trước trường trung học cơ sở N thuộc thị trấn Á, huyện Đ. Tại đây, T2 và T3 gặp hai người thanh niên (không rõ lai lịch) trao đổi mua 05 hộp pháo với giá 6.500.000 đồng và hẹn giao, nhận pháo tại khu vực cầu T thuộc thôn T, xã Đ, huyện Đ. Khoảng 17 giờ ngày 05/01/2024, T2 điều khiển xe mô tô BKS 92E1 - 397.24 chở T3 đi đến khu vực ngã ba C gặp T để lấy pháo. Tại đây, T2 giao xe BKS 92E1-397.24 cho T điều khiển đi lấy pháo đã giấu trước đó ở ngã ba C, khi về T bỏ pháo vào 01 bao ni lông màu đen treo phía trước xe rồi đưa cho T2 và T3 đi giao pháo. Đến khoảng 18 giờ ngày 05/01/2024, T2 điều khiển xe

mô tô chở T3 về khu vực cầu T, trước quán C thuộc thôn T, xã Đ, huyện Đ để đợi giao pháo thì bị Công an xã Đ kiểm tra và phát hiện. T2 và T3 bỏ chạy để lại hiện trường 01 xe mô tô BKS 92E1 - 397.24, 05 hộp pháo đựng trong một bao ni lông màu đen và 01 đôi dép nam. Trong đêm ngày 05/01/2024, lần lượt Võ Văn T2, Nguyễn Văn T3 và Võ Văn T ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ được:

- 01 bao ni lông màu đen và 05 khối hộp (mỗi khối có kích thước 17 cm x 17 cm x 10 cm). Sau khi giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được niêm phong trong thùng giấy của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng;

- 01 đôi dép đôi dép nam, màu vàng đen, trên đế dép có ghi dòng chữ Burberry.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, màu đỏ, BKS: 92E1-397.24 đứng tên Bùi Thị Ngọc H1. (Đã trả lại cho chủ sở hữu)

Riêng đối với điện thoại mà các bị cáo sử dụng liên lạc để mua bán pháo đã bị đánh mất. Cơ quan CSĐT Công an đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại bản Kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã kết luận: 05 khối hộp mỗi khối hộp có kích thước 17 cm x 17 cm x 10 cm, bên ngoài bọc giấy màu, có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 vật trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau được gửi giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 8,3 kg.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSĐL-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc đã truy tố các bị cáo Võ Văn T, Võ Văn T2, Nguyễn Văn T3 về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm c khoản 1, 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) đối với bị cáo T và xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt chấp hành án, đồng thời xử phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1, 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) đối với bị cáo T2, bị cáo T3 và xử phạt bị cáo T2, bị cáo T3 từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của án treo đối với bị cáo T2, bị cáo T3 là từ 24

đến 30 tháng, đồng thời xử phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo T2, bị cáo T3 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

[2.2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản sự việc, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì muốn kiếm tiền lợi nhuận từ việc mua bán pháo hoa nổ nên ngày 28/12/2023 bị cáo Võ Văn T thông qua mạng xã hội Facebook đã đặt mua 05 (năm) hộp pháo hoa nổ, dàn 49 viên về bán kiếm lời để tiêu xài cá nhân. Sau khi nhận được hàng và thanh toán số tiền 5.600.000 đồng (tiền pháo là 5.500.000 đồng, tiền cước vận chuyển là 100.000 đồng) tại đường Q thuộc phường V, thị trấn V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam từ một người thanh niên không rõ lai lịch, bị cáo T mang số pháo hoa nổ trên cất giấu ở gần ngã ba C, thuộc xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam để tìm người bán lại. Bị cáo Võ Văn T điện thoại cho Võ Văn T2 là em ruột mình nhờ tìm người mua để bán lại kiếm lời. Tối ngày 03/01/2024 bị cáo Võ Văn T2 nói với Nguyễn Văn T3 là bạn T2 về việc đăng bài lên mạng xã hội Facebook tìm người mua pháo, tiền lời sẽ chia cho cả ba. Sau đó Nguyễn Văn T3 đăng bài lên trang mạng Facebook với nội dung “Pháo hoa dàn 49, ai cần ib”. Sau khi đăng bài thì có một tài khoản “Đình Thức” liên hệ để đặt mua pháo. Bị cáo Võ Văn T2 dùng xe mô tô chở Nguyễn Văn T3 đến liên hệ gặp

Võ Văn T để nhận pháo sau đó đem về bán lại cho người có tên “Đình Thức”. Hai bên hẹn địa điểm giao nhận hàng, khi T2 chở T3 đến địa điểm giao hàng trước quán C thuộc đường Đ, thôn T, xã Đ để đợi giao hàng thì bị lực lượng Công an xã Đ kiểm tra, phát hiện. Bị cáo T2, T3 bỏ chạy để lại toàn bộ tang vật và phương tiện vi phạm. Tang vật thu giữ là 05 khối hộp mỗi khối hộp có kích thước 17 cm x 17 cm x 10 cm, bên ngoài bọc giấy màu, có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 vật trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau theo kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 8,3 kg. Xét thấy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” với tình tiết định khung “*Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy: Pháo nổ là mặt hàng có tính nguy hiểm cao đòi hỏi phải có chế độ quản lý chặt chẽ của Nhà nước. Các bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật để hiểu và nhận thức rõ được việc mua pháo nổ với số lượng lớn nhằm mục đích bán lại cho đối tượng khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý pháo nổ của Nhà nước, nhưng vì mục đích lợi nhuận các bị cáo cố ý thực hiện, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương nên cần áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này có ba bị cáo đều tham gia thực hiện hành vi mua bán hàng cấm nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Võ Văn T là người chủ động tìm mua pháo hoa nổ về cất giấu với mục đích tìm người bán lại để kiếm lời, bị cáo Võ Văn T2, Nguyễn Văn T3 là người tham gia với vai trò giúp sức nên mức án của bị cáo Võ Văn T phải cao hơn Võ Văn T2, Nguyễn Văn T3 là phù hợp. Xét thấy theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) cho bị cáo T2, T3 được hưởng án treo vì có nhân thân tốt, các bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định, là đồng phạm có vai trò thứ yếu trong vụ án là phù hợp, cũng đủ để cải tạo cho các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, “*ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo **Võ Văn T** không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, các bị cáo **Võ Văn T2**, **Nguyễn Văn T3** tuổi đời còn nhỏ, chưa có thu nhập ổn định nên HĐXX xét thấy không cần xử phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo theo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 05 khối hộp mỗi khối hộp có kích thước 17 cm x 17 cm x 10 cm, bên ngoài bọc giấy màu, có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 vật trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo hoa nổ (là đối tượng giám định còn lại được niêm phong trong thùng giấy của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng) là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 đôi dép đôi dép nam, màu vàng đen, trên đế dép có ghi dòng chữ Burberry và 01 bao ni lông màu đen là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, màu đỏ, BKS: 92E1-397.24 đứng tên **Bùi Thị Ngọc H1**. Do bà **H1** không biết bị cáo **T3** sử dụng phương tiện này để buôn bán hàng cấm nên cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** đã trả lại cho bà **H1** là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án: Các đối tượng liên quan đến việc mua bán pháo hoa nổ trong vụ án chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể, người có tên trong tài khoản Facebook “Đình Thức” cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra, điều tra làm rõ và xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo **Võ Văn T**, **Võ Văn T2**, **Nguyễn Văn T3** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 (*chỉ áp dụng đối với bị cáo T2, bị cáo T3*) của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố các bị cáo **Võ Văn T, Võ Văn T2, Nguyễn Văn T3** phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn T** 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Võ Văn T2, Nguyễn Văn T3** 12 (*Mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của án treo là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/6/2024). Giao các bị cáo **Võ Văn T2, Nguyễn Văn T3** cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 05 khối hộp mỗi khối hộp có kích thước 17 cm x 17 cm x 10 cm, bên ngoài bọc giấy màu, có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 vật trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo hoa nổ (là đối tượng giám định còn lại được niêm phong trong thùng giấy của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng). Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam có trách nhiệm chuyển giao vật chứng này cho **Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Q** để tiêu hủy theo quy định.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép đôi dép nam, màu vàng đen, trên đế dép có ghi dòng chữ Burberry và 01 bao ni lông màu đen.

(*Các vật chứng trên hiện được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 10/5/2024*)

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Võ Văn T, Võ Văn T2, Nguyễn Văn T3** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/6/2024).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Lộc;
- Cơ quan T.H.A HS Công an H. Đại Lộc;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Đại Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Đại Lộc;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tấn Nhựt

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Lộc;
- Cơ quan T.H.A HS Công an H. Đại Lộc;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Đại Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Đại Lộc;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tấn Nhựt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

